

3. Thẩm định về ơn gọi

“Bernarde, Bernarde, ad quid venisti?”

Câu hỏi này là một sự thẩm định thường xuyên của ý thức về chân lý của ơn gọi và việc đi theo của chúng ta.

Nếu chúng ta chỉ thẩm định dưới ánh sáng của mình thôi, thì chúng ta sẽ kết thúc trong những tham vọng kiêu căng của mình, trở nên lẫn lộn giữa ý muốn của Thiên Chúa và ơn gọi của chúng ta. Chúng ta thường lượng định mình như khi người ta sử dụng cái cân, để cân đo lợi ích cho họ, càng có lợi, thì càng thấy hài lòng. Ngược lại, tiêu chuẩn cho sự phong nhiêu của một ơn gọi kitô không bao giờ là sự lời lãi, sự thành công, sự hài lòng vì chính nó, nhưng là sự trung thành với Đấng kêu gọi chúng ta, sự sẵn sàng liều mất mạng sống cho Ngài, và như Ngài muốn đó là sự phó thác hoàn toàn cho hoạch định của Ngài. Tóm lại, nó có nghĩa là luôn nói vâng với Ngài, đổi mới tiếng “vâng, này con đây” trước tiếng gọi của Ngài. Cuối cùng, chân lý của ơn gọi được đo lường bởi việc luôn lắng nghe tiếng của Đấng Yêu Dấu đang kêu gọi chúng ta, để ở với Ngài và nên bạn hữu của Ngài.

Vì lẽ đó, khi chúng ta nói về Thánh Kinh, điều quan trọng là suy tư, lắng nghe Tin mừng, các Giáo phụ, giáo huấn của Đức Thánh Cha, chúng ta đừng nghĩ đó là việc huấn giáo, để chiếm được bằng nào có thể nền văn hoá kitô giáo và đan tu. Ngược lại, đó là việc thẩm tra về cách mình sống ơn gọi trong việc lắng nghe Đấng kêu gọi chúng ta. Ở lại trong sự lắng nghe sống động sẽ nuôi dưỡng và xác minh sự trung thành của chúng ta. Đó là cách mà những người sống ơn gọi hôn nhân giữ gìn: nếu họ muốn có mối tương quan hôn nhân thuỷ chung, thì họ cần nuôi dưỡng mình trong sự lắng nghe nhau, trong liên hệ mật thiết, trong sự hiệp thông chân thực.

Một cộng đoàn không có sự thịnh lặng, không suy niệm Lời Chúa với trí não và con tim, thì nó sẽ thành một cộng hời hợt bề mặt: trở nên bất trung trước ơn gọi, trước tiếng gọi được tặng ban, để sống một đời sống luôn tươi mới.

“Sao bạn đến đây?": đừng ai nghĩ câu hỏi này như một câu hỏi kiểm tra có tính cách gài bẫy, làm cho chúng ta phạm sai lầm. Chúa Giêsu, thánh Biển Đức, thánh Bênêđô biết rõ rằng nếu chỉ dựa vào mình, thì chúng ta không có khả năng trung thành với tình yêu của Chúa Giêsu, mà không phản bội và chối từ Ngài. Chúa Giêsu biết rằng, dù chúng ta có thề hứa như ông Phêrô sẽ trao nộp sự sống cho Ngài, nhưng nếu chỉ đặt tin cậy vào mình, thì chúng ta sẽ chối từ Ngài. Câu trả lời chân thật, đúng đắn, có ý nghĩa chỉ khi nó đáp lại ơn gọi của mình, và nói tiếng “xin vâng” cách chắc chắn vào Chúa Kitô: “Lạy Chúa Giêsu, con đến đây vì con yêu mến Chúa! Con ở đây vì tình bạn của Chúa đã thu hút con, con muốn tiếp nhận tình bạn đó, để nhờ Chúa, con nên người bạn trung thánh của Chúa, có khả năng trao ban mạng sống cho Chúa, được làm một người bạn trung thành nhờ sự trung thành vô biên của Chúa, để ở trong sự trung thành đó, con tựa êm hoàn toàn và con được yêu mến Chúa luôn mãi!”.

Cho nên, sau Phục Sinh, Chúa Giêsu đã hỏi lại ông Phêrô trong cách thức cụ thể nhất về câu hỏi mà Giuđa đã không muốn trả lời: “Này Simon, con ông Gioan, con có yêu mến Thầy hơn các anh em không?” (Ga 21,15), Ngài như muốn nói: “Này bạn, bạn đến vì yêu tình yêu của tôi hay vì người khác?”. Ngài hỏi ông ba lần về việc ở với Ngài, để tương hợp với tình bạn của Ngài. Với Chúa Giêsu, chỉ cần ông Phêrô nhớ lại việc ông được theo Chúa Giêsu ngay từ đầu, vì ông được Chúa Giêsu chọn một cách nhưng không là đủ rồi. Đừng ngạc nhiên, nếu có ai đó sa sầy hay chối từ, quan trọng là tình yêu của chúng ta được tái sinh, được phục hồi từ tình yêu của Chúa Kitô, mà vì chúng ta Ngài đã đổ máu mình ra trên Thập giá. Và bây giờ, ông Phêrô hiểu rằng, Ngài đòi hỏi ông duy điều này và chỉ duy sự trung thành này mà thôi: «Ông Phêrô thấy đau buồn, vì lần thứ Ngài hỏi ông: “Con có yêu mến Thầy không?”, và ông trả lời: “Lạy Chúa, Chúa biết mọi sự, Chúa biết con yêu mến Chúa”» (Ga 21,17).

Chỉ từ đó Chúa Giêsu mới có thể đổi mới mọi sự, bắt đầu từ trái tim chúng ta, Ngài đổi mới sự đáp lời của chúng ta trước ơn gọi mà Ngài ban cho chúng ta.

“Khi đan sĩ Romano gặp chàng thanh niên Biển Đức của vùng Norcia, đang trốn chạy sự hủ hoá của Rôma, điều đầu tiên ông hỏi là: Đâu là hướng anh đi, đâu là nơi anh tới: “*quo tenderet requisivit*”, “ông biết khát khao của chàng thanh niên” và ban cho anh áo đan tu, và giúp anh tìm ra một nơi chốn và một hình thức sống đan tu trong cô tịch ở Subiacô (Thánh Grêgôriô Cả, *Đối thoại*, II,1). Ẩn sâu trong đó, ông đã hỏi chàng trai trẻ “*ad quid venisti?*”, khi anh vẫn còn trên đường tìm kiếm đời đan tu; ông trải nghiệm ngay khát vọng của anh và giúp anh đi đến cùng ơn gọi đan tu của anh. Romano không hỏi cách đơn thuần về ý nghĩa địa lý mà Biển Đức hướng tới, dù biết rằng, Biển Đức không biết mình đang đi đâu. Ngài biết là mình đang trốn chạy Rôma và những hiểm nguy về cuộc sống trần tục ở đó; và sự khát khao Thiên Chúa mãnh liệt cùng một đời sống hoàn thiện là kim chỉ nam cho lộ trình của ngài.

Sự khát khao tuyệt đối và vô tận này không chỉ là một đề tài trong việc viết hạnh thánh, mà đó còn là bản chất của tâm hồn chúng ta, nhờ ân sủng của Chúa, nó cho chúng ta gặp gỡ nhiều người trẻ và những người có trái tim trẻ trung. Nhưng vẫn đề là họ thường không gặp được người quan tâm đến khát khao này, để hướng dẫn họ đến đời sống và giúp cho các khát vọng của họ được giải thoát và sinh hoa trái.

Khi nói về việc tiếp nhận một ứng sinh vào đời sống đan tu, trong Tu Luật chương 58, thánh Biển Đức tỏ ra rất nghiêm khắc. Ngài không muốn khát vọng thăm sâu trong tâm hồn ứng sinh bị lừa dối, và nếu khát vọng đó không có, thì ngài muốn ứng sinh đó rời đi: ngài yêu cầu vị giám tập phải thẩm định các tập sinh “họ có thành tâm tìm Chúa không - *si revera Deum quaerit*”. (Tl 58,7). Ngài liền thêm: “ứng sinh phải được thử luyện về thực tế cam go của đời sống, để qua đó, họ đến với Thiên Chúa – *per quae itur ad Deum*” (58,8). Như thế, lập tức ứng sinh được chỉ dạy lặp lại câu hỏi “*ad quid venisti?*”: “Sau 6 tháng, thì hãy đọc Tu Luật cho ứng sinh nghe, để anh biết vì điều gì mà mình vào đan viện – *ad quod ingreditur*” (58,12).

Thánh Biển Đức quan tâm đến việc giữ gìn sống động khát khao của cùng đích sau cùng mà người ta ôm ấp ơn gọi, nhất là ơn gọi đan tu, là ơn gọi được toàn hiến cho sự tìm kiếm Thiên Chúa và tình yêu của Ngài.

Điều này cũng đúng với giây phút dâng lời vĩnh khẩn, tập sinh cùng với cộng hát ba lần một câu trích trong Thánh vịnh 118: “Lạy Chúa, xin tiếp nhận con theo lời Ngài, thì con sẽ có sự sống: xin đừng làm con thất vọng về sự chờ mong của con – *ab expectatione mea*” (Tv 118,21, Tv 118,116).

Vâng, Thiên Chúa không làm thất vọng nỗi khát khao đã khiến chúng ta vào đan viện, nhưng chúng ta phải là người đầu tiên không được thất vọng về nỗi khát khao sâu thẳm này trong tâm hồn mình. Chúng ta không thể ở lại trên lộ trình của ơn gọi và đồng thời phản bội lại cái mình được gọi, cái mình được thu hút, cái mình đã thừa vâng. Ai là người hướng dẫn cộng đoàn, thì người đó phải huấn dụ về điều đó, không được quên chất vấn cho mình và cho anh chị em mà mình được uỷ thác coi sóc: “*Ad quid venimus?* – Vì cái gì mà chúng ta đến đây?”.

Làm sao ta có thể quên câu nói khá gắt này của thánh Phaolô: “Thực vậy, mọi người đều tìm lợi ích cho riêng mình, mà không ai tìm lợi ích cho Chúa Kitô” (Pl 2,21).

“Tìm lợi ích cho riêng mình” nghĩa là gì? Nó muốn nói việc hướng vào chính mình hay hướng đến một lợi ích cá nhân nhất thời và chóng tàn, chứ không phải hướng về Thiên Chúa, về Chúa Kitô, về tình bạn của Ngài. Thay vì hướng về Đấng đã thu hút chúng ta, không chỉ có việc đến trong đan viện, mà còn trong trần thế, nơi mình được sinh ra, chúng ta lại nghiêng mình theo những lợi lộc, những giá trị mà không còn phải là Ngài, không còn dành cho Ngài và tình bạn của Ngài nữa.

Chúng ta phải ý thức với lương tâm về điều này, về sự “phản bội” Thiên Chúa và về cái mà mình được gọi, để từ đó có thể bắt đầu một sự đổi mới, một đời sống mới, một sự phục sinh đúng nghĩa nhất của nó.